TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ – ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Lê Thị Bích Thuần

2, Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1944 "có mặt"

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn XN, xã TH, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số nhà 01/02 ngõ 1, phố N, tổ 23, phường Tr, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị C, sinh năm 1956 "có mặt".

Địa chỉ: Thôn XN, xã TH, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 và ngày 22 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Văn A trình bày: Ông và bà Phan Thị C đăng ký kết hôn với nhau năm 1976, tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc). Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn ông về chung sống cùng gia đình nhà bà Cửu ở thôn Nội Phật, xã Tam Hợp. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến cuối năm

1976 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bà Cửu có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng ông không có chứng cứ để chứng minh việc bà Cửu quan hệ bất chính, ông có khuyên bảo nhưng không được dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống cứ gặp nhau là cãi nhau, từ năm 2000 hai ông bà không còn chung sống cùng nhau, không ăn chung, không ở chung, không ngủ chung. Trước đó ông thuê nhà sinh sống riêng nhưng từ năm 2001 ông sống ở tại Số nhà 01/02 ngõ 1, phố N, tổ 23, phường Tr, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống không ai quan tâm đến ai nữa, ông và bà Cửu đã sống ly thân với nhau từ năm 2000 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Cửu không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết cho được ly hôn với bà Cửu.

Bị đơn bà Cửu trình bày và xác nhận: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như ông Am trình bày là đúng. Từ năm 2000 hai ông bà không chung sống cùng nhau bà sinh sống ở Thôn XN, xã TH, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc còn ông Am chuyển về Thái Bình sinh sống hai ông bà không còn ăn chung, ngủ chung và cũng không chia sẻ với nhau về kinh tế, từ khi các con bà còn nhỏ, một mình bà chăm sóc nuôi dạy con chung, ông Am không đóng góp tiền ăn cũng như nuôi con ăn học. Thỉnh thoảng bà vẫn qua thăm ông Am và khi ông Am ốm bà vẫn động viên các con về thăm nom, chăm sóc ông Am, theo bà trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, ông Am ở Thái Bình do khoảng cách xa nên tình cảm có phần bị sao nhãng và ông Am có quan hệ bất chính với người đàn bà khác nhưng bà không biết tên, địa chỉ của người đó và cũng không có chứng cứ gì để chứng minh về việc ông Am có quan hệ với người đàn bà khác. Nay ông Am xin ly hôn bà không đồng ý vì ông bà đã nhiều tuổi, nguyện vọng của bà mong muốn được đoàn tụ vì giữ thể diện cho con cháu.

Về con chung: Ông Phạm Văn A và bà Phan Thị C đều trình bày có 02 con chung là Phạm Thị Hương Giang, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1982 và Phạm Xuân Long, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1986 hiện nay các con của ông bà đều đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên ông Am và bà Cửu đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông Phạm Văn A và bà Phan Thị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử cho ông Phạm Văn A được ly hôn bà Phan Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Phan Thị C, do đó đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn bà Cửu cư trú tại thôn Xuôi Ngành, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Ông Phạm Văn A kết hôn với bà Phan Thị C có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu ông Phạm Văn A và bà Phan Thị C sống hòa thuận, hạnh phúc nên đã có hai con chung, hiện đều trưởng thành và có cuộc sống riêng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Am và bà Cửu đều khẳng định ông bà đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Sau khi sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay ông Am xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn bà Cửu, bà Cửu không đồng ý ly hôn vì ông bà đã nhiều tuổi, nguyện vọng của bà mong muốn được đoàn tụ vì giữ thể diện cho con cháu.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Trong cuộc sống thường ngày ông Am cho rằng bà Cửu có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, bà Cửu cũng cho rằng ông Am có quan hệ bất chính với người đàn bà khác nhưng cả hai đều không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc này. Từ đó dẫn đến hai người mất lòng tin vào nhau, không tin tưởng nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc và hai người đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay là 19 năm. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Am và bà Cửu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông Am, xử cho ông Am được ly hôn bà Cửu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung; về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn A đã trên 60 tuổi. Theo quy định của pháp luật được gọi là người cao tuổi. Ông Am xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy

định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Am thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho ông Am.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho ông Phạm Văn A được ly hôn bà Phan Thị C .

Về án phí: Ông Phạm Văn A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên